

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất ở tại Khu dân cư Tổ liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột.

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 2719/QĐ-UBND, ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại Khu dân cư Tổ liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột; Quyết định số 2720/QĐ-UBND, ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại Khu dân cư Tổ liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại Khu dân cư Tổ liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột.

Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp để thực hiện cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại Khu dân cư Tổ liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

1. Tổ chức có tài sản đấu giá: Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk – Sở Tài nguyên & Môi trường;

Địa chỉ: Số 81- 83 Quang Trung, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Quyền sử dụng đất ở.

- Số thửa đất: 33 thửa.

- Vị trí các thửa đất: phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Tổng diện tích: 3.751 m²

3. Tổng giá khởi điểm: 48.141.000.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn).

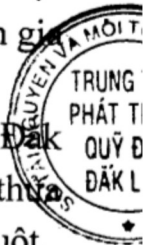
4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

a) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp (Sở Tư pháp) công bố tháng 4/2019 trở về trước.

b) Các tiêu chí khác: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Kể từ ngày 29/5/2019 đến hết 16h30' ngày 04/6/2019.



- Địa điểm nộp hồ sơ: Trụ sở làm việc của Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk (Phòng Quản lý & Phát triển quỹ đất) - Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, giấy chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác); không hoàn trả hồ sơ đối với những hồ sơ không được lựa chọn.

Trên đây là thông báo của Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất ở tại Khu dân cư Tổ liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột; Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk thông báo để các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và đăng ký;

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- Công thông tin điện tử của Sở TN&MT;
- Lãnh đạo TT;
- Lưu VT, QLPTQĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Hồ Trung Dũng

Phụ lục: Tiêu chí đánh giá Tổ chức đấu giá tài sản
(Kèm theo Thông báo số 20/TB-TTPTQĐ....., ngày 29/5/2019)

1. Nhóm tiêu chí chung

Stt	Tiêu chí chung	Yêu cầu	Đánh giá đạt/không đạt
1	Hồ sơ pháp lý	Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp.	Đạt/Không đạt
2	Số lượng Đấu giá viên	Tối thiểu có từ 02 (hai) Đấu giá viên trở lên thường xuyên hoạt động điều hành đấu giá tại tỉnh Đắk Lắk (có ít nhất 02 năm kinh nghiệm thực tế tính từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động).	Đạt/Không đạt
3	Cán bộ giúp việc	Có ít nhất từ 2 người trở lên có thời gian tham gia lĩnh vực đấu giá tài sản trên 01 năm (hồ sơ chứng minh là quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng lao động; xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội về việc tham gia Bảo hiểm năm 2017)	Đạt/Không đạt
4	Kết quả hoạt động tài chính	Báo cáo Tài chính 02 năm (2017-2018) hoặc xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh	Đạt/Không đạt
5	Cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có Trụ sở chính hoạt động tại Đắk Lắk; - Đăng phép đăng ký hành nghề do Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk cấp - Có cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết, công tác an ninh trật tự bảo đảm cho hoạt động đấu giá, - Có Hội trường đấu giá đáp ứng từ 100 chỗ ngồi trở lên 	Đạt/Không đạt
6	Thời gian hoạt động	Thời gian hoạt động đấu giá liên tục tối thiểu từ 02 năm trở lên (tính từ ngày có quyết định thành lập tổ chức đấu giá)	Đạt/Không đạt



7	Năng lực, kinh nghiệm	Có hồ sơ giới thiệu năng lực đấu giá.	Đạt/Không đạt
8	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	Dự thảo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá.	Đạt/Không đạt
9	Thực hiện Hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất năm 2018	Đã thực hiện tối thiểu 05 Hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Trong đó 05 hợp đồng đấu giá có tổng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên 50 tỷ đồng).	Đạt/Không đạt

* Yêu cầu:

- Cung cấp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực để chứng minh tiêu chí chung;

- Các tiêu chí chung sẽ đánh giá: Đạt/không đạt (Nếu có từ 01 tiêu chí chung trở lên không đạt thì Tổ chức đấu giá tài sản sẽ bị loại và sẽ không được đánh giá tiếp về tiêu chí thù lao dịch vụ).

2. Tiêu chí đánh giá thù lao dịch vụ

Thù lao dịch vụ phù hợp với quy định Luật đấu giá tài sản và Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/6/2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 1239 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại Khu dân cư Tổ liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT ĐẮK LẮK
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 472
Ngày 29 tháng 5 năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung bảng giá các loại đất, quy định áp dụng đối với bảng giá các loại đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 126/TTr-STC ngày 17/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 33 thửa đất tại Khu dân cư Tổ liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột (chi tiết như Phụ lục kèm theo).

Giá khởi điểm trên chưa bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật (nếu có) và có giá trị đến hết ngày 31/12/2019. Sau khi nhận được quyết định phê duyệt giá khởi điểm của UBND tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk khẩn trương triển khai đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của

pháp luật; trong quá trình triển khai thực hiện, giá đất nêu trên (tăng, giảm trên 20%) không còn phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường trong điều kiện bình thường thì Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk có trách nhiệm lập phương án gửi cơ quan có chức năng xác định giá khởi điểm xem xét, đề xuất UBND tỉnh quyết định; báo cáo kết quả đấu giá quyền sử dụng đất gửi về Sở Tài chính để tổng hợp theo quy định.

Điều 2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại Khu dân cư Tô liên gia 33, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột theo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. / *ts*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT-20b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC
GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỂ TỎA CHỨC ĐÁNH GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI 33 THỬA ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ TỎA CHỨC PHÂN LÔ THƯỜNG THÀNH NHẤT, THÀNH PHỐ BÙI MÃ THUẬT

(Kèm theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Hệ số góc	Giá đất theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá đất ở (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/thửa)
I	Lô F2	2416,00					31.122.000.000
1	F2-1	120,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.440.000.000
2	F2-2	120,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.440.000.000
3	F2-3	120,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.440.000.000
4	F2-4	120,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.440.000.000
5	F2-5	120,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.440.000.000
6	F2-6	120,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.440.000.000
7	F2-7	103,00	1,10	3.800.000	3,16	12.000.000	1.360.000.000
8	F2-8	103,00	1,15	3.800.000	3,42	13.000.000	1.540.000.000
9	F2-9	120,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.560.000.000
10	F2-10	120,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.560.000.000
11	F2-11	120,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.560.000.000
12	F2-12	120,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.560.000.000
13	F2-13	120,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.560.000.000
14	F2-14	120,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.560.000.000
15	F2-15	111,80	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.453.000.000
16	F2-16	109,50	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.424.000.000
17	F2-17	107,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.391.000.000
18	F2-18	105,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.365.000.000
19	F2-19	102,50	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.333.000.000
20	F2-20	126,20	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.641.000.000
21	F2-21	108,00	1,15	3.800.000	3,42	13.000.000	1.615.000.000
II	Lô G1	1335,00					17.019.000.000
1	G1-1	107,50	1,10	3.800.000	3,16	12.000.000	1.419.000.000
2	G1-2	110,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.320.000.000
3	G1-3	110,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.320.000.000
4	G1-4	110,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.320.000.000
5	G1-5	110,00	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.320.000.000
6	G1-6	127,50	1,00	3.800.000	3,16	12.000.000	1.530.000.000
7	G1-7	112,50	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.463.000.000
8	G1-8	110,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.430.000.000
9	G1-9	110,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.430.000.000
10	G1-10	110,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.430.000.000
11	G1-11	110,00	1,00	3.800.000	3,42	13.000.000	1.430.000.000
12	G1-12	107,50	1,15	3.800.000	3,42	13.000.000	1.607.000.000
Tổng cộng							48.141.000.000

Tên